

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ TÂN UYÊN  
TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/KDTM-ST  
Ngày: 22/9/2022  
V/v tranh chấp hợp đồng mua bán  
hàng hoá

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Tấn Tâm

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Thanh Cần;
2. Ông Huỳnh Sơn Tây.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Nhân - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

**- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tham gia phiên tòa:** Ông Phạm Văn Giáp - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án kinh doanh thương mại thụ lý số 57/2022/TLST-DS ngày 12/7/2022 về việc: “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hoá”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2022/QĐXXST-KDTM ngày 19 tháng 8 năm 2021; Quyết định hoãn phiên tòa số 30/2022/QĐST-KDTM ngày 05/9/2022 giữa các đương sự:

**- Nguyên đơn:** Công ty TNHH E; địa chỉ: Lô A1, A2, A3, A4, A5 đường N5, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên mở rộng, phường H, thị xã T, tỉnh Bình Dương.

**Người đại diện hợp pháp:** Ông Nguyễn Viết T, sinh năm 1990; địa chỉ thường trú: Khu phố T, phường Đ, thành phố D, tỉnh Bình Dương; địa chỉ liên hệ: Tò 4, khu phố 4, phường U, thị xã T, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Hợp đồng ủy quyền ngày 06/6/2022). Có đơn xin xét xử vắng mặt.

**- Bị đơn:** Công ty TNHH Sản xuất H; địa chỉ: Lô W3, đường D4A, Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường K, thị xã T, tỉnh Bình Dương. **Người đại diện hợp pháp:** Bà Giang Diễm L; chức vụ: Giám đốc, là người đại diện theo pháp luật. Vắng mặt.

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Theo nội dung đơn khởi kiện và các lời khai tại Toà án, đại diện hợp pháp của nguyên đơn Công ty TNHH E (VIỆT NAM) trình bày:*

Ngày 02 tháng 01 năm 2021, Công ty TNHH E (sau đây gọi là Công ty E) và Công ty TNHH Sản xuất H (sau đây gọi là Công ty H) có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số HĐP001. Theo đó, Công ty E bán cho Công ty H hàng hóa là mút xốp các loại căn cứ theo nhu cầu cụ thể của Công ty H. Thực hiện hợp đồng mua bán hàng hóa số HĐP001 và căn cứ vào nhu cầu hàng của Công ty H, từ khi ký hợp đồng đến tháng 12/2021, Công ty E đã nhiều lần bán hàng hóa cho Công ty H và hàng tháng Công ty E đều có xuất hóa đơn giá trị gia tăng gửi đến Công ty H để yêu cầu thanh toán, cụ thể:

- Hóa đơn số 0000547 ngày 30/06/2021 số tiền 2.043.391.811 đồng;
  - Hóa đơn số 0000737 ngày 30/09/2021 số tiền 347.840.728 đồng;
  - Hóa đơn số 0000772 ngày 30/10/2021 số tiền 108.024.264 đồng;
  - Hóa đơn số 0000788 ngày 30/11/2021 số tiền 131.129.152 đồng;
- Tổng số tiền hàng theo 05 hóa đơn liệt kê trên là: 2.630.385.937 đồng.

Năm 2021 là năm diễn biến phức tạp của dịch bệnh Covid-19, đa phần các công ty đều khó khăn nên Công ty H chưa thanh toán cho Công ty E số tiền hàng nêu trên. Đầu năm 2022, giữa hai Công ty đã tiến hành thương lượng về thời hạn Công ty H phải thanh toán tiền cho Công ty E, theo đó số tiền 2.630.385.937 đồng sẽ được thanh toán như sau:

- Ngày 27/02/2022 thanh toán số tiền 239.153.398 đồng;
- Ngày 05/03/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 12/03/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 19/03/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 26/03/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 02/04/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 09/04/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 16/04/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 23/04/2022 thanh toán số tiền 250.000.000 đồng;
- Ngày 30/04/2022 thanh toán số tiền 391.232.539 đồng;

Trường hợp Công ty H vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo thoả thuận nêu trên thì phải chịu lãi suất 16%/năm đối với số tiền chậm trả. Mặc dù hai bên đã thống nhất phương án thanh toán nhưng đến ngày 30/4/2022, Công ty H chỉ thanh toán cho Công ty E số tiền 950.000.000 đồng Việt Nam; số tiền nợ còn lại là 1.680.385.937 đồng Công ty H không tiếp tục thanh toán cho Công ty E.

Xét thấy, việc Công ty H không thanh toán tiền hàng cho Công ty E là vi phạm nghiêm trọng thỏa thuận của các bên, làm ảnh hưởng đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty E. Vì vậy, Công ty E khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên giải quyết những vấn đề sau:

1. Buộc Công ty H phải thanh toán cho Công ty E số tiền nợ là 1.680.385.937 đồng.

2. Buộc Công ty H phải thanh toán cho Công ty E số tiền lãi suất tương ứng với số tiền chậm thanh toán dựa trên lãi suất do hai bên thỏa thuận là 16%/năm trên số tiền nợ gốc chậm thanh toán (1.680.385.937 đồng) – tính từ ngày 01/6/2022 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm ngày 30/9/2021, tạm tính là 04 tháng, cụ thể  $1.680.385.937 \text{ đồng} \times 16\%/năm \times 4 \text{ tháng} = 89.620.583 \text{ đồng}$ .

Sau khi Công ty E nộp đơn khởi kiện tại TAND thị xã Tân Uyên, đến ngày 10/6/2022 Công ty H đã thanh toán thêm cho Công ty E số tiền 50.000.000 đồng và đến ngày 17/6/2022 thì tiếp tục thanh toán thêm số tiền 108.013.246 đồng.

Như vậy, tính đến thời điểm này Công ty TNHH Sản xuất H còn nợ Công ty E số tiền là:  $1.680.385.937 \text{ đồng} - (50.000.000 \text{ đồng} + 108.013.246 \text{ đồng}) = 1.522.372.691 \text{ đồng}$ .

Ngày 22/9/2022, đại diện nguyên đơn đơn có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, đồng thời có văn bản trình bày ý kiến về việc thay đổi nội dung yêu cầu khởi kiện như sau: Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn thanh toán tiền nợ gốc là 1.522.372.691 đồng. Đối với tiền lãi chậm thanh toán, nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền lãi chậm trả từ ngày 01/6/2022 đến ngày xét xử sơ thẩm, cụ thể:  $1.522.372.691 \text{ đồng} \times 16\%/năm \times 03 \text{ tháng} 22 \text{ ngày} = 75.785.328 \text{ đồng}$ .

Bị đơn Công ty H đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt và không có văn bản trình bày ý kiến.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên phát biểu:*

- Về thủ tục tố tụng: Xác định trong quá trình tiến hành tố tụng Thẩm phán đã tiến hành các trình tự thủ tục tố tụng đúng quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, những người tiến hành tố tụng, những người tham gia tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về trình tự thủ tục phiên tòa.

- Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận. Đại diện Viện kiểm sát đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của Kiểm sát viên và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

## [I] Về thủ tục tố tụng:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 12 tháng 7 năm 2022, Công ty TNHH E (sau đây gọi tắt là Công ty E) yêu cầu Công ty TNHH Sản xuất H (sau đây gọi tắt là Công ty H) phải trả 1.522.372.691 đồng tiền mua hàng còn nợ và tiền lãi phát sinh trong thời gian chậm trả nên đây là vụ án “*Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa*” theo quy định tại Điều 27 của Luật Thương mại; Điều 385 của Bộ luật Dân sự.

[2] Về thẩm quyền giải quyết: Tại thời điểm thụ lý, bị đơn Công ty H có trụ sở tại Khu công nghiệp Nam Tân Uyên, phường Khánh Bình, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

[3] Về việc vắng mặt của các đương sự: Đại diện nguyên đơn có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn Công ty H đã được Tòa án tổng đạt giấy triệu tập lần thứ hai tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định tại Điều 227, 238 Bộ luật tố tụng dân sự.

## [II] Về nội dung:

[1] Ngày 02 tháng 01 năm 2021, Công ty E và Công ty H có ký hợp đồng mua bán hàng hóa số HDP001 về việc mua bán hàng hoá là mút xốp các loại. Quá trình thực hiện hợp đồng, bên bán đã giao hàng và xuất hoá đơn cho bên mua, tuy nhiên bị đơn chưa thanh toán. Ngày 27/5/2022, nguyên đơn có đơn yêu cầu thanh toán số tiền 1.730.385.937 đồng, bị đơn Công ty H đã ký xác nhận số nợ. Hiện tại, nguyên đơn xác định sau khi ký xác nhận công nợ, bị đơn đã thanh toán một phần, số tiền nợ còn lại là 1.522.372.691 đồng, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên và tiền lãi phát sinh tương ứng với số tiền chậm thanh toán dựa trên lãi suất do hai bên thỏa thuận là 16%/năm tính từ ngày 01/6/2022 cho đến khi Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm là 1.522.372.691 đồng x 16%/năm x 03 tháng 22 ngày = 75.785.328 đồng.

[2] Xét thấy, hợp đồng mua bán hàng hóa số HDP001 ngày 02 tháng 01 năm 2021 về việc mua bán hàng hoá giữa Công ty E và Công ty H được ký kết trên cơ sở tự nguyện, có tính ràng buộc trách nhiệm pháp lý đối với các bên tham gia hợp đồng. Bên bán đã thực hiện nghĩa vụ giao hàng hoá, bên mua đã nhận được hàng nhưng không thanh toán tiền mua hàng là vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ảnh hưởng quyền và lợi ích hợp pháp của bên bán hàng. Do vậy, yêu cầu của nguyên đơn về việc buộc bị đơn thanh toán tiền mua hàng là phù hợp với quy định tại Điều 50 của Luật Thương mại nên được chấp nhận.

[3] Đối với yêu cầu về tiền chậm thanh toán: Theo quy định tại Điều 3 của hợp đồng thì Công ty H phải thanh toán tiền hàng trong vòng 30 ngày kể từ ngày xuất hóa đơn. Sau khi thỏa thuận, Công ty E đã hoàn tất đơn hàng, tiến hành xuất hàng và gửi cho Công ty H các chứng từ giao hàng là các hóa đơn số

0000547 ngày 30/06/2021; hóa đơn số 0000737 ngày 30/09/2021, hóa đơn số 0000772 ngày 30/10/2021; hóa đơn số 0000788 ngày 30/11/2021, tổng số tiền thanh toán theo các hoá đơn là: 2.630.385.937 đồng nhưng bị đơn chỉ thanh toán được một phần, số tiền còn lại là 1.522.372.691 đồng chưa thanh toán. Đồng thời, theo nội dung thư thanh toán ngày 27/5/2022 thì nếu bị đơn chậm thanh toán phải trả lãi theo lãi suất 16%/năm (1,33%/tháng), bị đơn ký xác nhận mà không có ý kiến gì. Như vậy, có căn cứ xác định các bên thoả thuận lãi suất chậm trả, đồng thời lãi suất trên không vượt quá qui định của pháp luật. Do đó, việc Công ty E yêu cầu Công ty H phải trả lãi trên số tiền chậm trả từ ngày 01/6/2022 là hoàn toàn phù hợp.

[4] Như vậy, bị đơn Công ty H có trách nhiệm thanh toán cho nguyên đơn Công ty E các khoản tiền sau:

- Tiền gốc: 1.522.372.691 đồng;

- Tiền lãi: 1.522.372.691 đồng x 16%/năm x 03 tháng 22 ngày = 75.785.328 đồng.

Tổng cộng là: 1.598.158.019 đồng.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Công ty TNHH H phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH**

- Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 27, 50, 306 của Luật Thương mại; Điều 385 của Bộ luật Dân sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty TNHH E về việc “Tranh chấp hợp đồng mua bán hàng hóa” với bị đơn Công ty TNHH Sản xuất H.

Buộc Công ty TNHH Sản xuất H phải thanh toán tiền mua hàng cho Công ty TNHH E bao gồm các khoản tiền sau:

- Tiền gốc: 1.522.372.691 đồng;

- Tiền lãi: 1.522.372.691 đồng x 16%/năm x 03 tháng 22 ngày = 75.785.328 đồng.

Tổng cộng là: 1.598.158.019 đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 của Bộ Luật Dân sự.

2. Duy trì hiệu lực của Quyết định áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời số 01/2022/QĐ-BPKCTT ngày 09/6/2022 của TAND thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm:

3.1 Bị đơn Công ty TNHH Sản xuất H phải chịu 59.944.741 đồng án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm.

3.2 Nguyên đơn Công ty TNHH E không phải án phí. Hoàn trả cho Công ty TNHH E số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 32.550.098 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0006040 ngày 01/7/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên.

Các đương sự có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Bình Dương;
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- VKSND thị xã Tân Uyên;
- CCTHADS thị xã Tân Uyên;
- Các đương sự;
- Lưu VT, HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Tấn Tâm**